

Số: 2137/UBND- KTTH

Kon Tum, ngày 22 tháng 8 năm 2014

Về việc cải thiện môi trường đầu tư kinh
doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ngày 21 tháng 7 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức Hội thảo Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh Kon Tum 2014. Hội thảo đã nghe các Chuyên gia của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các cơ quan, ban ngành phân tích, đánh giá những ưu điểm, tồn tại hạn chế và đề xuất giải pháp thiết thực để cải thiện PCI của tỉnh Kon Tum. Trong đó, đã phân tích các chỉ số PCI thành phần có điểm số thấp tác động lớn đến kết quả đánh giá PCI của tỉnh gồm: tính minh bạch thông tin, tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh, thiết chế pháp lý, chi phí không chính thức; đồng thời tiếp tục có giải pháp phát huy và cải thiện hơn nữa các chỉ số thành phần đã đạt điểm số khá như dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp cận đất đai...

Để nâng cao chất lượng quản lý, điều hành trên các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, thông qua đó cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện vị thứ trong bảng xếp hạng chỉ số PCI cả nước, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Lãnh đạo các Sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, phân tích các chỉ tiêu của Chỉ số thành phần PCI còn thấp điểm, đạt tỷ lệ thấp.... **theo phụ lục đính kèm**, để có kế hoạch, giải pháp triển khai thực hiện nâng cao Chỉ số thành phần PCI tỉnh Kon Tum trong thời gian tới. Trong đó, quan tâm triển khai các nội dung, giải pháp cụ thể như sau:

a) *Nhóm giải pháp tiếp tục nâng cao chỉ số thành phần tính năng động và tiên phong của lãnh đạo:* Đề cao trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan quản lý nhà nước ở sở ngành, địa phương trong tỉnh trong việc giải quyết kiến nghị và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp theo thẩm quyền và đúng quy định pháp luật. Tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật của nhà nước; định kỳ kiểm tra rà soát, và tổ chức đánh giá chất lượng điều hành của sở ngành, địa phương. Đồng thời, có những sáng kiến hay báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) *Nhóm giải pháp cải thiện chỉ số thiết chế pháp lý:*

- *Đề nghị Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh, phối hợp rà soát và xử lý các vụ việc liên quan đến đầu tư, quyền lợi của doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến trình thụ lý các vụ án, hạn chế thấp nhất tồn đọng.*

- *Sở Tư pháp, rà soát, kiểm tra và củng cố vai trò của các Phòng công chứng,*

năng động, đổi mới tư duy từ chính quyền mang tính hành chính sang chính quyền mang tính phục vụ...

- *Sở Nội vụ* chủ trì, phối hợp các Sở, Ngành, UBND các huyện và thành phố tiếp tục rà soát và hoàn chỉnh các quy trình thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các thủ tục, phù hợp với quy trình “một cửa liên thông” đảm bảo điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế, tham mưu UBND tỉnh xem xét theo quy định.

- *Cục thuế tỉnh*: Xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện thanh tra người nộp thuế hàng năm. Rút ngắn thời gian cuộc thanh tra, rà soát xóa bỏ các thủ tục, hồ sơ gây khó khăn phiền hà, giảm bớt thời gian chờ đợi giải quyết công việc của người nộp thuế. Chịu trách nhiệm chính đối với chỉ tiêu Số giờ trung vị làm việc với thuế trong chỉ số Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước.

g) *Nhóm giải pháp cải thiện chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp*: Tăng cường phối hợp tổ chức các sự kiện, hội nghị, đối thoại doanh nghiệp; xây dựng triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, thông qua đó, nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc, đề xuất hướng giải quyết nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- *Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh*, phổ biến, tuyên truyền vận động hội viên, các doanh nghiệp thực hiện sản xuất, kinh doanh, đầu tư theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, làm tốt vai trò, chức năng cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổng hợp nhiều khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp phản ánh đến các Sở ngành có liên quan để có biện pháp tháo gỡ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi.

h) *Nhóm giải pháp tiếp tục nâng cao chỉ số đào tạo lao động*: Sở Lao động - Thương binh và Xã Hội, Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, thống kê, dự báo nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, thị trường lao động trên địa bàn tỉnh từ đó thực hiện kế hoạch đào tạo lao động gắn với củng cố lại hệ thống trung tâm, trường đào tạo nghề, giới thiệu việc làm... Nâng cao năng lực, chất lượng mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu về quy mô và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; tập trung vào các giải pháp thiết thực và hiệu quả hơn trong việc đào tạo, nhất là đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có trình độ và chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp.

k) *Nhóm giải pháp tiếp tục nâng cao chỉ số chi phí gia nhập thị trường*: Khẩn trương cải cách thủ tục hành chính của ngành mình theo hướng rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục trên thực tế so với quy định của tỉnh và so với quy định của TW; giảm chi phí thời gian đi lại của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Tăng cường năng lực cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, bộ phận dịch vụ công đề hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về thủ tục hành chính, tránh tình trạng doanh nghiệp phải làm lại hồ sơ nhiều lần....

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư*, nghiên cứu các điểm bất cập trong quá trình thực hiện quy trình cấp chứng nhận đầu tư để tham mưu sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp. Đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện Quy trình thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư - đất đai - xây dựng - môi trường.

1) Nhóm giải pháp tiếp tục nâng cao chỉ số cạnh tranh bình đẳng: Thực hiện bình đẳng trong giải quyết công việc giữa doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Đồng thời, tập trung triển khai các công việc sau đây:

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị Quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Kế hoạch hành động số 1221/KH-UBND ngày 23/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp nhằm xây dựng và thực thi hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số PCI của tỉnh; xác định việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ quan trọng trong công tác thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2009 và Kế hoạch hành động số 1221/KH-UBND ngày 23/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Đồng thời, phân tích kết quả chi tiết các chỉ số thành phần trong chỉ số PCI của Kon Tum, nhất là các chỉ số thành phần bị giảm điểm hoặc giảm hạng so với năm trước, tìm hiểu nguyên nhân hạn chế và tiếp thu những đánh giá, góp ý các đại biểu tại Hội thảo; từ đó đề xuất các giải pháp thiết thực tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện nhằm cải thiện nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời gian tới.

4. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo giải trình việc cử cán bộ cấp Phòng chuyên môn tham dự, thậm chí không tham dự hội thảo gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 8 năm 2014; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh đối với kết quả đánh giá, xếp hạng các chỉ số của PCI liên quan đến chức năng, phạm vi quản lý của ngành mình.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo đề các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH4. *Handwritten mark*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy

Phụ lục

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN PCI

(Kèm theo Văn bản số 2137 UBND-KTTH ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Các chỉ tiêu của Chỉ số thành phần PCI	Điểm chỉ số năm 2013	Mục tiêu trong thời gian tới	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan	Ghi chú
1	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TÍNH NĂNG ĐỘNG VÀ TIÊN PHONG CỦA LÃNH ĐẠO TỈNH	4,36			
-	Tình triển khai tốt trong khuôn khổ các quy định của Trung ương (Cán bộ tỉnh nắm vững các chính sách, quy định hiện hành trong khung khổ pháp luật để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho DN) (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	56,45%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Tình sáng tạo và sáng suốt trong việc giải quyết những trở ngại đối với cộng đồng doanh nghiệp (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	46,67%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Cảm nhận của DN về thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân (% Tích cực hoặc Rất tích cực).	41,67%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Có những sáng kiến hay ở cấp tỉnh nhưng chưa được thực thi tốt ở các Sở, ngành (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	75,38%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Lãnh đạo tỉnh có chủ trương, chính sách đúng đắn nhưng không được thực hiện tốt ở cấp huyện (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	63,93%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Chủ tịch UBND các huyện, thành phố	
-	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì” (% lựa chọn)	24,53%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
2	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN THIẾT CHẾ PHÁP LÝ	5,00			
-	Hệ thống tư pháp cho phép các doanh nghiệp tố cáo hành vi tham nhũng của các công chức (% luôn luôn hoặc thường xuyên)	41,18%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	



STT	Các chỉ tiêu của Chỉ số thành phần PCI	Điểm chỉ số năm 2013	Mục tiêu trong thời gian tới	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan	Ghi chú.
-	Doanh nghiệp tin rằng hệ thống pháp lý sẽ bảo vệ hợp đồng và các quyền tài sản (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	82,78%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Số vụ tranh chấp xử tại tòa án kinh tế cấp tỉnh (mà bên nguyên không phải là DNNN hay DN có vốn đầu tư nước ngoài) bình quân trên 100 DN đang hoạt động	4,78	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh	
-	Tỉ lệ % nguyên đơn không thuộc nhà nước trên tổng số nguyên đơn tại Tòa án kinh tế tỉnh	98,11%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh	
-	Doanh nghiệp sử dụng tòa án hoặc các thiết chế pháp lý khác để giải quyết tranh chấp (%)	67,81%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh	
-	Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	87,18%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh	
-	Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	66,39%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh	
-	Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	66,37%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh	
-	Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp (% đồng ý)	71,82%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh	
-	Các chi phí chính thức và không chính thức là chấp nhận được (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	75,24%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh	
-	Phán quyết của toà án là công bằng (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	82,46%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh:	

STT	Các chỉ tiêu của Chỉ số thành phần PCI	Điểm chỉ số năm 2013	Mục tiêu trong thời gian tới	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan	Ghi chú
3	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC				
-	% Doanh nghiệp cho rằng các doanh nghiệp cùng ngành trả chi phí không chính thức	0,61%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
-	% Doanh nghiệp tốn hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức	0,2%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Cán bộ tình sử dụng các quy định riêng của địa phương với mục đích trục lợi (% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý)	49,3%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Công việc được giải quyết sau khi đã chi trả chi phí không chính thức (% Luôn luôn hoặc thường xuyên)	86,21%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được (% Đồng ý hoặc Hoàn toàn đồng ý)	79,22%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
4	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TÍNH MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM	5,48			
-	Tính minh bạch của các tài liệu kế hoạch	2,62	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Tính minh bạch của các quyết định, nghị quyết	3,11	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Cần có "môi quan hệ" để có được các tài liệu kế hoạch của tỉnh (% Rất quan trọng hoặc quan trọng)	58,23%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	43,24%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Cục Thuế tỉnh và các đơn vị trực thuộc	

STT	Các chỉ tiêu của Chỉ số thành phần PCI	Điểm chỉ số năm 2013	Mục tiêu trong thời gian tới	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan	Ghi chú.
-	Khả năng có thể dự đoán được trong thực thi pháp luật của tỉnh (% luôn luôn hoặc thường xuyên)	13,43%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Độ mở của trang Website tỉnh (điểm số)	23,00	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Các Hiệp hội doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong tư vấn và phản biện các chính sách của tỉnh (% quan trọng hoặc rất quan trọng)	26,56%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh	
-	% DN truy cập vào website của UBND	58,54%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để DN sử dụng cho hoạt động kinh doanh (% Đồng ý)	66,67%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Các tài liệu về ngân sách được công bố ngay sau khi cơ quan, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt (% Đồng ý)	46,15%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
5	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ SỰ ỔN ĐỊNH TRONG SỬ DỤNG ĐẤT	6,87			
-	% DN có GCNQSD đất hoặc đang trong quá trình chờ nhận	69,84%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	
-	% Diện tích đất có GCNQSD đất (Tỉ lệ diện tích đất trong tỉnh có GCNQSD đất chính thức)	96,6%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	
-	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi cho mục đích khác (1: Rất cao đến 5: Rất thấp)	3,00	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	

STT	Các chỉ tiêu của Chỉ số thành phần PCI	Điểm chỉ số năm 2013	Mục tiêu trong thời gian tới	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan	Ghi chú.
-	Nếu bị thu hồi đất, DN sẽ được bồi thường thỏa đáng (% luôn luôn hoặc thường xuyên)	42,5%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	
-	Sự thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường (% đồng ý).	65,75%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	
-	DN không gặp cản trở về mặt bằng kinh doanh.	51,39%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	
-	% DN thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trong vòng 2 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục	44,44%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	
-	% DN có nhu cầu được cấp GCNQSDĐ nhưng không có do thủ tục hành chính rườm rà/ lo ngại cán bộ những nhiều	20,83%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố	
6	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CHI PHÍ THỜI GIAN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC	5,25			
-	% DN sử dụng hơn 10% quỹ thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước	31,17%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Các cán bộ nhà nước làm việc hiệu quả hơn sau khi thực hiện Cải cách hành chính công (CCHCC) (% Có)	70,24%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Cán bộ nhà nước thân thiện (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	68,29%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Số lần đi xin dấu và xin chữ ký của doanh nghiệp giảm sau khi thực hiện CCHCC (% Có)	72,62%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	

STT	Các chỉ tiêu của Chỉ số thành phần PCI	Điểm chỉ số năm 2013	Mục tiêu trong thời gian tới	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan	Ghi chú.
-	Thủ tục giấy tờ giảm sau khi thực hiện CCHCC (% Có)	63,41%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Phí, lệ phí được công khai (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	86,59%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Không có bất kỳ sự thay đổi nào sau khi thực hiện CCHCC (% Có) CHỈ TIÊU MỚI	67,74%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Sở Nội vụ, Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
7	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP (DỊCH VỤ HỖ TRỢ KINH DOANH)	5,75			
-	Số lượng hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm trước hoặc đăng ký cho năm nay	3	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Sở Công Thương	
-	Tỉ lệ số nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số DN (%)	0,56%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
-	Tỉ lệ số nhà cung cấp dịch vụ tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ (%)	83,33%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
-	DN đã từng sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán và tài chính(%)	42,85%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
-	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về kế toán và tài chính (%)	73,33%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
-	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán và tài chính (%)	30,0%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	

STT	Các chỉ tiêu của Chỉ số thành phần PCI	Điểm chỉ số năm 2013	Mục tiêu trong thời gian tới	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan	Ghi chú.
-	DN đã từng sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (%)	38,57%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
-	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (%)	70,37%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
-	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (%)	33,33%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
8	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG	5,43			
-	Dịch vụ giáo dục do các cơ quan của tỉnh cung cấp: Giáo dục phổ thông (%tốt hoặc rất tốt)	53,75%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Sở Giáo dục và Đào tạo	
-	Chất lượng dịch vụ đào tạo nghề cho người lao động do các cơ quan của tỉnh cung cấp (% tốt hoặc % rất tốt)	39,47%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Sở Giáo dục và Đào tạo	
-	DN đã sử dụng dịch vụ tuyển dụng và giới thiệu việc làm (%)	25,68%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
-	DN đã sử dụng dịch vụ giới thiệu việc làm nói trên của nhà cung cấp dịch vụ tư nhân (%)	63,16%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
-	DN có ý định sẽ sử dụng lại nhà cung cấp dịch vụ nói trên cho dịch vụ giới thiệu việc làm (%)	47,37%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
-	% tổng chi phí kinh doanh dành cho đào tạo lao động.	-0,76%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	

STT	Các chỉ tiêu của Chỉ số thành phần PCI	Điểm chỉ số năm 2013	Mục tiêu trong thời gian tới	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan	Ghi chú
-	% tổng chi phí kinh doanh cho tuyển dụng lao động	-1,08%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
-	% DN hài lòng với chất lượng lao động	98,68%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
-	Số lượng học viên tốt nghiệp trường đào tạo nghề/số lao động chưa qua đào tạo.	2,52	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
-	Tỉ lệ lao động tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đào tạo nghề ngắn và dài hạn trên tổng lực lượng lao động (%)(BLĐTBXH)	5,61%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
-	% số lao động của DN đã hoàn thành khóa đào tạo tại các trường dạy nghề	41,80%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Hiệp Hội doanh nghiệp	
9	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CHI PHÍ GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG	7,82			
-	% DN đăng ký hoặc sửa đổi đăng ký kinh doanh thông qua bộ phận 1 cửa	67,19%	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục duy trì điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Thủ tục tại bộ phận 1 cửa được niêm yết công khai (% đồng ý)	32,94%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Hướng dẫn về thủ tục tại bộ phận 1 cửa rõ ràng và đầy đủ (% đồng ý)	37,65%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Cán bộ tại bộ phận 1 cửa am hiểu về chuyên môn (% đồng ý)	23,53%	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	



STT	Các chỉ tiêu của Chỉ số thành phần PCI	Điểm chỉ số năm 2013	Mục tiêu trong thời gian tới	Trách nhiệm của các đơn vị liên quan	Ghi chú
-	Cán bộ tại bộ phận 1 cửa nhiệt tình, thân thiện (% đồng ý)	24,71	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận 1 cửa tốt (% đồng ý)	15,29	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Không đáp ứng bất kỳ tiêu chí nào (% đồng ý)	2,35	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	% DN phải mất hơn một tháng để khởi sự kinh doanh	0,11	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	
-	Thời gian từ khi nộp đơn xin cấp đến khi được cấp GCNQSD đất (ngày)	30	Có biện pháp, giải pháp cải thiện nâng cao điểm số	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	

